

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 08- 5- 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang

Bà Đoàn Thị Sim

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HS, ngày 28 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sa Ma F (tên gọi khác: A L), sinh ngày 10/3/1986, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Hồi giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sa Lay M và bà Kho Ty Ch ; vợ là A Si S ; con có 04 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/02/2025 đến ngày 14/5/2025, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1975 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Ch:

1. Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1973 (chồng bà Ch)

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

2. Bà Đỗ Tường D, sinh năm 1996 (con bà Ch)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

3. Bà Đỗ Thúy D, sinh năm 1999 (con bà Ch)

Địa chỉ: Ấp D, xã A, huyện Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh.

4. Chị Đỗ Thảo D, sinh ngày 25/02/2007 (con bà Ch)

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

5. Bà Nguyễn Hồng V, sinh năm 1957 (mẹ bà Ch)

Địa chỉ: Ấp 1, xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Người đại diện hợp pháp của ông Đỗ Văn Đ, bà Đỗ Thúy D, bà Đỗ Thảo D, bà Nguyễn Hồng V: Bà Đỗ Tường D, sinh năm 1996 (có mặt). Theo giấy ủy quyền ngày 05 tháng 02 năm 2025.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 40 phút, ngày 24 tháng 12 năm 2024, Sa Ma F điều khiển xe mô tô biển số 67F1-234.25 di chuyển trên tuyến lộ bê tông nông thôn từ chợ Cái Bát về hướng cầu L, khi đến trước quán nhậu Hữu Nghĩa thuộc ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, bị cáo F thấy bà Nguyễn Thị Ch đi ngang lộ nhưng bị cáo F không giảm tốc độ, không nhường đường nên đụng trúng bà Ch, làm bà Ch đập đầu xuống lộ và được đưa đi Bệnh viện cấp cứu, đến ngày 25 tháng 12 năm 2024 bà Ch chết.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 65/KLGĐTT-TTPY ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Ch là do chấn thương sọ não nặng.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS, ngày 27/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Sa Ma F về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Vật chứng vụ án: Thu giữ của bị cáo 01 xe mô tô, biển số 67F1-234.25 nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh bạc đen, số loại Air blade đã chuyển Ch cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân bảo quản; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 062880 tên chủ xe Sa Ma F, biển số đăng ký 67F1-234.25, 01 giấy phép lái xe số AE 086281 của Sa Ma F thu giữ kèm theo hồ sơ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong 80.000.000 đồng, còn lại bị cáo F tiếp tục bồi thường 20.000.000 đồng cho bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Sa Ma F phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Về hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân và công an xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô, biển số 67F1-234.25 nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh bạc đen, số loại Air blade thu giữ của bị cáo đã chuyển Ch cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân bảo quản đề nghị trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi gây tai nạn dẫn đến bà Ch chết, thống nhất với Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đồng thời, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, bà Đỗ Tường D xác định bị cáo là người gây tai nạn và làm bà Nguyễn Thị Ch tử vong. Sau khi xảy ra tai nạn, gia đình bà yêu cầu bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường khắc phục hậu quả xong số tiền 80.000.000 đồng, nay bà yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường 20.000.000 đồng và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xin cho bị cáo hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Sa Ma F đã khai nhận hành vi như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với hình ảnh trích xuất từ camera, phù hợp lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường và biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi gây ra tai nạn là do lỗi của bị cáo, bị cáo đã cầu thả khi tham gia giao thông, không tuân thủ các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Bị cáo là người có giấy phép lái xe hạng A1, nhận thức bình thường, nên biết người điều khiển xe mô tô phải chấp hành các quy định của Luật giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông nhưng bị cáo đã không tuân thủ đúng quy định. Bị cáo đã không quan sát, nhường đường cho người đi bộ. Như vậy, bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 11 của Luật giao thông đường bộ năm 2008. Từ vi phạm về an toàn giao thông bị cáo đã gây thiệt hại, hậu quả làm cho bà Nguyễn Thị Ch chết. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác mà còn ảnh

hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 80.000.000 đồng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Người đại diện cho bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo nuôi bốn người con còn nhỏ, hiện bị cáo đang bị bệnh suy tim và nhiều bệnh khác, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng bảo đảm được tính răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đồng thời, cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tự cải tạo, sửa chữa trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về khẩu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, bị cáo làm nghề bán hàng dạo, thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn, không có đất sản xuất, hiện bị cáo đang nuôi 04 con nhỏ nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường 20.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên có căn cứ ghi nhận.

[8] Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô biển số 67F1-234.25, nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh bạc đen, số loại Air Blade. Số máy JF63E1335318, số khung 6308FZ335304 (xe đã qua sử dụng), xe hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân bảo quản. Xét thấy, việc gây ra tại nạn là lỗi vô ý của bị cáo, xe là phương tiện D nhất của bị cáo nên cần trả lại bị cáo là có căn cứ và đúng quy định.

[9] Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 062880 tên chủ xe Sa Ma F, biển số đăng ký 67F1-234.25, 01 giấy phép lái xe số AE 086281 của Sa Ma F thu giữ kèm theo hồ sơ, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã trả lại cho bị cáo nên không xem xét xử lý.

[10] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo với mức hình phạt như trên là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Sa Ma F phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 36, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Sa Ma F phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Sa Ma F 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh An Giang nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Công an xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang giám sát bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo Sa Ma F có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hanh và Công an xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Sa Ma F.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 585, 591 và 468 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, buộc bị cáo Sa Ma F tiếp tục bồi thường thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Sa Ma F 01 xe mô tô biển số 67F1-234.25, nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh bạc đen, số loại Air Blade. Số máy JF63E1335318, số khung 6308FZ335304 (xe đã qua sử dụng). Xe hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân bảo quản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/3/2025.

4. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Sa Ma F phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- CC THADS huyện Phú Tân;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn